

Bản án số: 38 /2023/HS-PT

Ngày: 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Phạm Năng Thành

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa-*Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Trương Đức Long- *Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 947/2022/TLPT-HS ngày 21/11/2022 đối với các bị cáo NCS, LVD, TVP, ĐĐQ do có kháng cáo của các bị cáo trên đối với Bản án số 90/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. NCS, sinh năm 1994 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, HL, xã ML, huyện ML, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NCT và bà NTL; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; *Có mặt tại phiên tòa.*

2. LVD, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn LT, xã ML, huyện ML, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông LNT và bà NTĐ; Có vợ là ĐTTH và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 19/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện đang tại ngoại; *Có mặt tại phiên tòa.*

3. TVP, sinh năm 1994 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn LT, xã ML, huyện ML, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông TrNT và bà NTN; Có vợ là NTDL và 02 con; Tiền sự: Ngày 08/01/2020 Công an huyện Thanh Trì phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 19/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi

khỏi nơi cư trú” hiện đang tại ngoại; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

4. ĐĐQ, sinh năm 2000 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Thôn LT, xã ML, huyện ML, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ĐĐK và bà NTA; Vợ, con: chưa có; Tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 19/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện đang tại ngoại; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

*** Các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị:**

1. TVT, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: Thôn LT, xã ML, huyện ML, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông TrVTr và bà LTY; Vợ: NTH và có 01 con.

2. NVT, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Thôn LT, xã ML, huyện ML, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVK và bà ĐTD; Có vợ là NTP và có 03 con.

3. NVM, sinh năm 1995. Nơi ĐKHKTT: Khu 4, thôn NĐ, xã ĐT, huyện ML, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVB và bà NTM; Vợ, con: Chưa có.

(Các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu NVT).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/07/2022, NCS và NVM đi đến nhà TVT chơi. Tại đây, NCS nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền nên đã rủ TVT và NVM tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Sâm”, TVT và NVM đồng ý. Sau đó, NCS đi mua bộ bài tú lơ khơ đem về nhà TVT để làm công cụ đánh bạc, TVT lấy chiếu nhựa trải xuống nền nhà rồi cùng NCS, NVM ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc ăn tiền, các đối tượng quy định chơi đánh “Sâm” 5000đ/l lá, ai “Sâm” thì thắng của người chơi 100.000đ/l người, ai “treo” chưa đánh được quân bài nào thì thua 70.000đ. Đến 21 giờ cùng ngày thì có LVD và TVP đi đến nhà TVT chơi. Khi vào nhà nhìn thấy TVT, NVM và NCS đang đánh bạc tại phòng khách, thấy vậy LVD, TVP cũng ngồi xuống chiếu để tham gia cùng đánh bạc với TVT, NVM, NCS. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, NVT đi đến nhà TVT thì thấy NCS, NVM, TVT, LVD, TVP đang ngồi đánh bạc ăn tiền, nên NVT bảo NCS nhường chỗ cho NVT để NVT đánh bạc thì NCS đồng ý và đứng dậy bỏ về trước nhường chỗ cho NVT để NVT cùng TVT, NVM, LVD, TVP đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, NVM không chơi nữa mà đứng dậy bỏ về trước còn lại TVT, TVP, LVD, NVT tiếp tục tham gia đánh bạc ăn tiền. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì có TVC - SN: 2000 (là em

traị Thành) đi chơi về ngồi lên giường xem không tham gia đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, ĐĐQ đi đến nhà TVT thấy các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền nên ĐĐQ cũng ngồi xuống chiếu để tham gia đánh bạc ăn tiền cùng TVT, LVD, TVP, NVT. Khi tham gia đánh bạc, TVT có 1.300.000đ, LVD có 8.500.000đ, TVP có 2.200.000đ, NVT có 1.200.000đ, ĐĐQ có 5.500.000đ, NCS có 600.000đ, NVM có 670.000đ. Đến khoảng 23h30' cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Mê Linh phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình bắt giữ, lợi dụng sơ hở, TVT đã bỏ chạy. Đến ngày 14/7/2022, TVT đến Công an huyện Mê Linh để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mê Linh, NCS, TVT, NVM, LVD, TVP, NVT và ĐĐQ đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

** Vật chứng thu giữ gồm:* Số tiền trên chiếu bạc là 15.630.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Đối với TVC, quá trình điều tra xác định TVC không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

** **Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã quyết định:** Tuyên bố:* Các bị cáo TVT, NCS, NVM, LVD, TVP, NVT và ĐĐQ phạm tội “Đánh bạc”. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (thêm Điều 65 đối với TVT, NVM, TVP, NVT, ĐĐQ) của Bộ luật hình sự năm 2015. *Xử phạt các bị cáo mức hình phạt như sau:* Bị cáo NCS 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Bị cáo LVD 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ 14/7/2022 đến 19/7/2022; Bị cáo TVT 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án; Bị cáo NVM 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án; Bị cáo TVP 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án; Bị cáo NVT 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án; Bị cáo ĐĐQ 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có các quyết định về biên pháp bảo đảm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2022, các bị cáo NCS, LVD có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; các bị cáo ĐĐQ, TVP có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính; các bị cáo khác trong vụ án không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Các bị cáo NCS, LVD giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan. chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đã thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc không

lớn, nhận thức và hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ, đề xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Các bị cáo TVP, ĐĐQ có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo của mình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*Về tố tụng:*Kháng cáo của các bị cáo NCS, LVD, ĐĐQ, TVPlà hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.Đến nay, các bị cáo TVP,ĐĐQcó đơn xin rút đơn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo trên.*Về nội dung:* Bản án sơ thẩm kết án các bị cáoNCS, LVD và các bị cáo khác trong vụ án về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo NCS08tháng tùlà phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội củabị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạtcủa bản án sơ thẩm đối với bị cáoNCS.Đối với bị cáo LVD là lao động duy nhất trong gia đình, có 02 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố tham gia cách mạng nên có thể chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo LVD được hưởng án treo.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáoduợc làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo TVP và ĐĐQcó đơn xin rút toàn bộ kháng cáo của mình. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo TVP và ĐĐQ.

[2].Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáoNCS và LVDtại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai củacác bị cáo khác trong cùng vụ án;, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:Khoảng 20h00’ ngày 13/7/2022, tại Thôn LT, xã ML, huyện ML, thành phố Hà Nội. NCS cùng TVT, NVM, LVD, TVP, NVT và ĐĐQ có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “sâm”. Đến 23h30’ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau thì bị Công an huyện Mê Linh phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.630.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm

phạm trật tự công cộng và nếp sống văn minh trong xã hội. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc nhưng do háo hức, muốn sát phạt nhau bằng tiền nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.630.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo NCS, LVD và các bị cáo khác trong cùng vụ án về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo NCS, LVD:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo NCS, LVD có đơn xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Trong vụ án này các bị cáo NCS, LVD bị kết án về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo NCS, LVD, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo NCS 08 tháng tù, xử phạt bị cáo LVD 07 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có thể mở lượng khoan hồng của pháp luật chấp nhận kháng cáo của các bị cáo NCS, LVD về việc xin được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời cũng để bảo đảm công bằng giữa các bị cáo trong cùng một vụ án (*Bị cáo TVT là chủ nhà cho các đối tượng khác đánh bạc nơi ở của mình, nhưng được hưởng án treo; Bị cáo TVP nhân thân có một lần bị xử lý hành chính vào năm 2020 mới hết thời hiệu, nhưng được hưởng án treo. Đối với bị cáo NCS cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng việc đánh bạc, nhưng thực chất đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mang tính tự phát, các bị cáo đều hưởng ứng và đồng thuận việc đánh bạc, bị cáo NCS sử dụng số tiền 600 nghìn đồng là số tiền ít nhất trong nhóm để đánh bạc, sau khi chơi đến khoảng 22 giờ NCS đi về trước không tiếp tục đánh bạc. Đối với bị cáo LVD cấp sơ thẩm nhận định bị cáo sử dụng số tiền 8.500.000 đồng để đánh bạc để đánh giá bị cáo tham gia với vai trò tích cực, nhưng thực tế bị cáo đến tham gia đám bạc sau các bị cáo khác như TVT, NVM, NCS, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc cũng không lớn, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Trong vụ án này, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo tương đương nhau, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bản án sơ thẩm cho các bị cáo khác trong cùng vụ án được hưởng án treo, nhưng xử phạt tù giam đối với các bị cáo NCS, LVD là chưa bảo đảm sự công bằng giữa các bị cáo).*

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo NCS, LVD về việc xin được hưởng án treo.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo NCS, LVD được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo TVP, ĐĐQ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; các Điều 348, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1.1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo ĐĐQ và TVP. Các quyết định của Bản án số 90/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội về phần tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với các bị cáo ĐĐQ, TVP có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo NCS, LVD về việc xin được hưởng án treo.

*Sửa Bản án số 90/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo NCS, LVD, cụ thể như sau:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

-Xử phạt bị cáo: NCS 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo NCS cho Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo: LVD 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo LVD cho Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Đối với các bị cáo được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Mê Linh;
- TAND huyện Mê Linh;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy

